

Số: 63/KH-UBND

P. Trung Vương, ngày 08 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Luật Cư trú trên địa bàn phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên

Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND TP Thái Nguyên về triển khai thực hiện Luật Cư trú trên địa bàn TP Thái Nguyên. UBND phường Trung Vương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường nhận thức đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành. Để nhân dân nắm rõ quyền, trách nhiệm của mình trong thực hiện Luật Cư trú, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác chấp hành đúng quy định. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cải cách hành chính trên lĩnh vực quản lý Nhà nước về an ninh trật tự.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Cư trú và tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn phường đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thi hành Luật Cư trú, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nội dung triển khai thi hành Luật Cư trú.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Luật Cư trú phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của công dân.

- Đảm bảo hoàn thành các công việc được phân công, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an phường

- Phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông và các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến công khai bằng những hình thức phù hợp đến các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn nội dung của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp làm công tác đăng ký quản lý cư trú, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND phường, bộ phận Văn hóa xã hội, Tư pháp và các ban, ngành có liên quan triển khai việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia khác để ứng dụng giải quyết thủ tục hành chính, công tác chuyên môn; ứng dụng, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào công tác quản lý nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành và các đơn vị rà soát các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến quy định về cư trú để đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp với Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đề xuất củng cố, kiện toàn cán bộ phục vụ công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn phường. Bố trí cử cán bộ có kiến thức về công nghệ thông tin tham gia đào tạo, tập huấn phần mềm, sử dụng hệ thống phần mềm thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đáp ứng tốt việc triển khai thực hiện Luật Cư trú.

- Chủ trì phối hợp với Tư pháp, địa chính tổ chức thực hiện tốt Luật Cư trú và đảm bảo vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác đăng ký quản lý cư trú.

- Đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Bộ phận Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với Công an phường cập nhật thông tin về hộ tịch của công dân, kiểm tra, đối chiếu, so sánh thông tin cá nhân trong giấy tờ công dân giữa dữ liệu hộ tịch và dữ liệu cư trú, Căn cước công dân để đáp ứng quyền và lợi ích của công dân khi thực hiện đăng ký, quản lý cư trú.

- Tiếp tục cung cấp các thông tin liên thông trên Cơ sở dữ liệu về hộ tịch khi đăng ký khai sinh cho trẻ em, đảm bảo việc cấp mã số định danh cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu thực hiện việc chứng thực các loại giấy tờ xác nhận chỗ ở hợp pháp, giấy tờ chứng minh quan hệ nhân thân, giấy tờ xác định đủ diện tích nhà ở đăng ký thường trú và giấy tờ xác nhận các điều kiện để đăng ký thường trú cho công dân theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bộ phận Văn hóa xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Công an phường tăng cường công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò của Luật Cư trú và hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thu thập thông tin dân cư, xây dựng, quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện Luật Cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh của phường và các tổ dân phố.

- Phối hợp với Công an phường hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính

Chủ trì, phối hợp với Công an phường, các ban, ngành có liên quan tham mưu UBND phường chỉ đạo việc khai thác, sử dụng thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

5. Ban Chỉ huy quân sự phường

Phối hợp với Công an phường, Ban Chỉ huy quân sự thành phố hướng dẫn việc đăng ký, quản lý cư trú đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, hạ quan, binh sĩ phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam đóng trên địa bàn theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Bộ phận Kế toán

Căn cứ các quy định hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phối hợp với Công an phường tham mưu UBND phường bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch trong dự toán được giao hàng năm của phường. Thời gian thực hiện từ năm 2022.

7. Bộ phận Địa chính xây dựng

Chủ trì, phối hợp các ban, ngành liên quan tham mưu UBND phường xác định về điều kiện diện tích bình quân đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 20 Luật cư trú đảm bảo đúng quy định (sau khi có Nghị quyết của HĐND thành phố ban hành).

8. Các ban, ngành, đơn vị liên quan

Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thi hành Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý có liên quan đến quy định về cư trú để xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung trái với Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. Các tổ dân phố

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành đến từng hộ gia đình, từng người dân trên địa bàn quản lý (có tài liệu tuyên truyền kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác triển khai thi hành Luật Cư trú được bố trí từ ngân sách Nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Cư trú được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2021, bộ phận kế toán chủ động tham mưu bố trí, sắp xếp trong nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 đã được giao và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, tổ trưởng dân phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và phạm vi quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Giao Công an phường chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo UBND thành phố theo quy định. / *huh*

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị;
- Các tổ dân phố;
- Lưu VT-CAP. / *m*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Thế Sơn

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CƯ TRÚ
(Kèm theo Kế hoạch số 952/KH-CAT-PC06 ngày 24/7/2021)

Luật Cư trú năm 2020 (gọi tắt là Luật) gồm 7 chương với 38 điều có một số điểm mới đáng chú ý như sau:

1. Sửa khái niệm về lưu trú

Luật này khái niệm lưu trú là việc công dân ở lại một địa điểm không phải nơi thường trú hoặc nơi tạm trú trong thời gian ít hơn 30 ngày (Khoản 6 Điều 2).

(Hiện hành, theo Điều 31 Luật Cư trú 2006 thì lưu trú là việc công dân ở lại trong một thời gian nhất định tại địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn ngoài nơi cư trú của mình và không thuộc trường hợp phải đăng ký tạm trú).

2. Thay đổi phương thức quản lý cư trú

Điểm đáng chú ý trong Luật Cư trú năm 2020 là việc quản lý cư trú (thường trú, tạm trú) từ phương thức thủ công bằng sổ giấy sẽ được thay thế phương thức quản lý hiện đại bằng công nghệ thông tin. Cụ thể là quản lý bằng việc sử dụng mã số định danh cá nhân để truy cập, cập nhật, điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên mạng internet. Thông tin về nơi thường trú, tạm trú của mỗi công dân đều là trường thông tin dữ liệu số được cập nhật, điều chỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú. Việc đổi mới phương thức quản lý theo hướng này sẽ giúp công dân không cần mang theo các loại giấy tờ có chứa thông tin cá nhân đã thể hiện trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng như không phải sao y chứng thực các loại giấy tờ trên khi thực hiện thủ tục hành chính hoặc tham gia giao dịch dân sự mà chỉ cần mang theo thẻ Căn cước công dân hoặc cung cấp mã số định danh cá nhân cho cơ quan chức năng để thực hiện.

3. Thêm nhiều trường hợp công dân sẽ hạn chế quyền cư trú

Điều 10 Luật Cư trú 2006 chỉ quy định 03 trường hợp công dân bị hạn chế quyền cư trú, gồm: Người bị cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Người bị Tòa án áp dụng hình phạt cấm cư trú; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án, được hưởng án treo hoặc đang được hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù; người đang bị quản chế và người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục nhưng đang được hoãn chấp hành hoặc tạm đình chỉ thi hành.

Luật Cư trú năm 2020 bổ sung nhiều trường hợp công dân bị hạn chế quyền cư trú như: Người bị cách ly do có nguy cơ lây lan dịch bệnh cho cộng đồng; Địa điểm, khu vực cách ly vì lý do phòng, chống dịch bệnh theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; địa bàn có tình trạng khẩn cấp theo quy định của

pháp luật; Người bị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam... (Khoản 2 Điều 4).

4. Quản lý công dân không đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú

Luật bổ sung quy định để quản lý đối với trường hợp công dân không đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú để bảo đảm quản lý tốt hơn đối với nhóm người này (đây là những người chưa đăng ký thường trú, tạm trú ở đâu như người di cư, sống lang thang, không có giấy tờ tùy thân, không có chỗ ở hợp pháp hoặc có chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ nhưng không được chủ hộ đồng ý cho đăng ký thường trú, tạm trú...).

Quy định này nhằm bảo vệ quyền lợi ích chính đáng cho người dân, giúp cơ quan nhà nước nắm được tình hình của những người này và hỗ trợ họ.

5. Điều kiện đăng ký thường trú tại các tỉnh, thành phố là như nhau

Một điểm đáng chú ý khác, Luật Cư trú 2020 đã bỏ các quy định riêng về điều kiện đăng ký thường trú tại TP trực thuộc Trung ương. Nói cách khác là không còn quy định riêng về điều kiện đăng ký thường trú tại Thành phố trực thuộc Trung ương. Việc đăng ký thường trú tại các tỉnh, thành là như nhau, không có sự phân biệt và được áp dụng chung, thống nhất trên toàn quốc.

Quy định này nhằm tạo sự bình đẳng trong quản lý cư trú đối với mọi công dân, bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân theo quy định của Hiến pháp 2013 và bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đang sinh sống trên địa bàn các TP trực thuộc Trung ương nhưng chưa được đăng ký thường trú mặc dù có chỗ ở hợp pháp.

6. Giảm thời gian giải quyết đăng ký thường trú

Việc thực hiện quản lý dân cư thông qua phương thức mới bằng mã số định danh cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú sẽ dẫn đến việc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký, quản lý thường trú, tạm trú của công dân. Cụ thể, Luật Cư trú năm 2020 đã bỏ toàn bộ các thủ tục về cấp đổi sổ hộ khẩu, cấp lại sổ hộ khẩu, cấp giấy chuyển hộ khẩu, cấp đổi sổ tạm trú, cấp lại sổ tạm trú, điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú, gia hạn tạm trú; đồng thời bổ sung một số thủ tục như: Tách sổ hộ khẩu; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu; xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú. Bên cạnh đó, do sử dụng phương thức quản lý hiện đại nên thời gian giải quyết đăng ký thường trú, tạm trú cho công dân cũng đơn giản, rút ngắn cả về thủ tục và thời gian. Hiện nay, thời gian giải quyết đăng ký thường trú là 15 ngày thì theo Luật Cư trú năm 2020 tối đa là 7 ngày.

7. Bổ sung trường hợp bị xóa đăng ký thường trú

Ngoài các trường hợp bị xóa đăng ký thường trú như hiện nay, xuất phát từ thực tiễn và để nâng cao hiệu quả quản lý về cư trú, nắm đúng thực tế sổ hộ, sổ

người thường trú trên địa bàn, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hoạch định, thực hiện chính sách an ninh xã hội và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người có liên quan; Luật đã bổ sung một số trường hợp xóa đăng ký thường trú: Người vắng mặt tại nơi thường trú trên 12 tháng liên tục mà không đăng ký tạm trú tại chỗ ở khác hoặc không khai báo tạm vắng.

Người đã được cơ quan có thẩm quyền cho thôi quốc tịch Việt Nam; tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. Người đã đăng ký thường trú tại chỗ ở là do được thuê, mượn, ở nhờ nhưng đã hết thời hạn thuê, không được mượn, không được ở nhờ nữa.

Người đăng ký thường trú tại chỗ ở đã bị phá dỡ, kê biên, tịch thu và người đã bán nhà, tàu, thuyền, phương tiện khác là chỗ ở dùng để đăng ký thường trú bị xóa đăng ký thường trú sau 12 tháng kể từ ngày bán nhà, tàu, thuyền, phương tiện đó trừ trường hợp được chủ sở hữu tài sản mới đồng ý cho tiếp tục đăng ký thường trú.

8. Bổ sung thêm trường hợp loại trừ không cần xóa đăng ký thường trú

Luật bổ sung thêm trường hợp loại trừ không cần xóa đăng ký thường trú đối với người đang chấp hành án phạt tù, chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trường giáo dưỡng tại Điểm d Khoản 1 Điều 24 để đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi cho việc tái hòa nhập và công tác quản lý của Nhà nước đối với người đã chấp hành xong bản án, quyết định xử lý hành chính. Trường hợp công dân xuất cảnh ra nước ngoài không phải để định cư cũng không bị xóa đăng ký thường trú theo quy định tại điểm này.

9. Lưu trú dưới 30 ngày không cần đăng ký tạm trú

Công dân đến sinh sống tại chỗ ở hợp pháp ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi đã đăng ký thường trú để lao động, học tập hoặc vì mục đích khác từ 30 ngày trở lên thì phải thực hiện đăng ký tạm trú.

(Hiện hành khoản 2 Điều 30 Luật Cư trú 2006 quy định người đang sinh sống, làm việc, lao động, học tập tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn nhưng không thuộc trường hợp được đăng ký thường trú tại địa phương đó thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đến phải đăng ký tạm trú tại Công an xã, phường, thị trấn). Như vậy, quy định mới cho phép người dân đến và sinh sống tại một địa điểm ngoài địa điểm đã đăng ký thường trú dưới 30 ngày thì không cần đăng ký tạm trú.

10. Người dân vẫn tiếp tục được sử dụng hộ khẩu giấy đến hết ngày 31/12/2022

Theo quy định, kể từ ngày 01/7/2021, Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết ngày 31/12/2022. Trường hợp thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú thì sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú.

Đồng thời, khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

Có thể khẳng định, Luật Cư trú năm 2020 là đề cụ thể hóa quy định của Hiến pháp 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân liên quan đến quản lý cư trú theo hướng quy định công khai, minh bạch, đơn giản hóa giấy tờ, giảm thời gian, chi phí, xóa bỏ các thủ tục hành chính còn rườm rà, dễ bị lợi dụng để gây phiền hà cho người dân. Đồng thời góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày **01/7/2021**.